

Số: 50/W.TMS.2016.....

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 2 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU THÀNH CỔ PHIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 91/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2014)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ trụ sở chính: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 – 8) 2220 2888

Fax: (84 – 8) 2220 2889

Website: www.transimexsaigon.com

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI ĐÃ PHÁT HÀNH:

- Loại trái phiếu: trái phiếu chuyển đổi, không có bảo đảm
- Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) / trái phiếu
- Giá bán: 100% mệnh giá
- Khối lượng phát hành: 1.000.000 (Một triệu) trái phiếu
- Hình thức phát hành: chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
- Ngày phát hành: 27/01/2015
- Ngày đáo hạn: 27/01/2017
- Thời gian thanh toán tiền mua trái phiếu: từ ngày 01/12/2014 đến ngày 27/01/2015
- Mục đích phát hành trái phiếu: số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng nhằm các mục đích: (1) Bổ sung nguồn vốn lưu động: 86,5 tỷ đồng và (2) đầu tư phương tiện vận tải (01 sà lan): 13,5 tỷ đồng.
- Tổng khối lượng trái phiếu chuyển đổi đã phát hành: 1.000.000 trái phiếu
- Tổng giá trị trái phiếu chuyển đổi đã phát hành (theo mệnh giá): 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
- Lãi suất: 7%/ năm
- Kỳ hạn: 02 năm kể từ ngày phát hành
- Nguyên tắc trả lãi và gốc:
 - Lãi trái phiếu được thanh toán 2 lần:
 - Lần 1 vào ngày tròn năm thứ nhất kể từ ngày phát hành trái phiếu
 - Lần 2 vào ngày đáo hạn của trái phiếuLãi phải trả được điều chỉnh theo số dư mệnh giá trái phiếu còn lại sau mỗi lần chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu
 - Trong trường hợp trái chủ không thực hiện quyền chuyển đổi, Tổ chức phát hành trả gốc tương ứng

với phần trái phiếu không được chuyển đổi tại thời điểm chuyển đổi:

(iii) Vào ngày tròn năm thứ nhất kể từ ngày phát hành trái phiếu và

(iv) Vào ngày đáo hạn Trái phiếu

15. Nguyên tắc chuyển đổi thành cổ phiếu:

- Tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phiếu:

Tỷ lệ trái phiếu được quyền chuyển đổi trong đợt 1: 50%

Số Cổ Phần nhận được khi chuyển đổi Trái Phiếu sẽ được tính theo công thức sau ("Tỷ Lệ Chuyển Đổi"):

$$N = \frac{M}{P}$$

Trong đó:

- N là số Cổ Phần nhận được khi chuyển đổi một Trái Phiếu;
- M là mệnh giá của một Trái Phiếu và bằng 100.000 VND (một trăm nghìn đồng); và
- P là Giá Chuyển Đổi có hiệu lực tại thời điểm chuyển đổi,

với điều kiện là (i) tổng số Cổ Phần mà một Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được khi chuyển đổi Trái Phiếu của mình sẽ được tính trên cơ sở tổng số lượng Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu đó dùng để chuyển đổi theo Đề Nghị Chuyển Đổi gửi Tổ Chức Phát Hành nhân (x) với Tỷ Lệ Chuyển Đổi và nếu không phải là số nguyên thì được làm tròn xuống số nguyên gần nhất và (ii) Tổ Chức Phát Hành sẽ không phát hành Cổ Phần đối với phần lẻ thập phân của Cổ Phần (nếu có) và cũng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với phần lẻ thập phân đó

- Thời gian chuyển đổi:

(i) 50% vào ngày tròn năm thứ nhất kể từ ngày phát hành trái phiếu và

(ii) 50% vào ngày đáo hạn trái phiếu

- Giá chuyển đổi: 17.332 đồng/ cổ phần

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU THÀNH CỔ PHIẾU:

(Việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 - 2014 ngày 18/04/2014 Công ty Cổ phần Transimex-Saigon và Nghị Quyết Hội đồng quản trị số 14/NQHĐQT NK14- TMS - 2014 ngày 14/08/2014 về việc phát hành trái phiếu chuyển đổi)

1. Tên trái phiếu đã chuyển đổi: trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Transimex-Saigon

2. Tổng giá trị trái phiếu đã được chuyển đổi là 49.302.150.000 đồng

3. Tỷ lệ chuyển đổi:

- Tỷ lệ trái phiếu được quyền chuyển đổi trong đợt 1: 50%

- Tỷ lệ chuyển đổi cổ phiếu là $\frac{100.000}{17.332}$ cổ phiếu/ 01 trái phiếu.

Theo đó, (i) tổng số cổ phần mà người sở hữu trái phiếu nhận được khi chuyển đổi trái phiếu sẽ được tính trên cơ sở tổng số lượng trái phiếu mà người sở hữu trái phiếu dùng để chuyển đổi theo Đề Nghị Chuyển Đổi gửi Tổ Chức Phát Hành nhân (x) với Tỷ Lệ Chuyển Đổi và nếu không phải là số nguyên thì được làm tròn xuống số nguyên gần nhất và (ii) Tổ chức phát hành sẽ không phát hành cổ phần đối với phần lẻ thập phân của cổ phần (nếu có) và cũng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với phần lẻ thập phân đó.

(tương đương tỷ lệ chuyển đổi cổ phiếu 100.000 trái phiếu chuyển đổi thành 17.332 cổ phiếu phổ thông mệnh giá 10.000 đồng)

- Ví dụ: Tại ngày 06/01/2016, Trái chủ Nguyễn Văn A sở hữu 100 trái phiếu chuyển đổi TMSCB2014.

Số lượng cổ phần được chuyển đổi đợt 1 tính theo tỷ lệ chuyển đổi là:

$$50\% * 100 * 100.000 / (17.332) = 288,49 \text{ cổ phần}$$

Trong đợt 1, trái chủ Nguyễn Văn A được quyền chuyển đổi 50% trái phiếu thành 288 cổ phần và 0,49 cổ



phần lễ sẽ không được thanh toán.

4. Ngày chuyển đổi: 27/01/2016
5. Ngày chốt danh sách trái chủ để chuyển đổi: 06/01/2016
6. Ngày chốt danh sách để trả lãi trái phiếu: 26/01/2016
7. Tên cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu: cổ phiếu Công ty cổ phần Transimex-Saigon
8. Mã cổ phiếu: TMS
9. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
10. Mệnh giá: 10.000 đồng (bằng chữ: Mười ngàn đồng)/ cổ phiếu
11. Số lượng cổ phiếu đã được chuyển đổi: 2.844.532 cổ phiếu
12. Tổng giá trị cổ phiếu đã được chuyển đổi: 28.445.320.000 đồng (theo mệnh giá)
13. Tổng giá trị trái phiếu được chuyển đổi chiếm: 49,30% tổng giá trị trái phiếu chuyển đổi đã phát hành (1.000.000 trái phiếu)

Tổng số lượng cổ phiếu được chuyển đổi tương đương 284% tổng số lượng trái phiếu chuyển đổi đã phát hành.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU

TT	Đối tượng	Giá trị trái phiếu sở hữu trước khi chuyển đổi	Giá trị trái phiếu chuyển đổi	Số lượng cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu (cổ phiếu) ⁽¹⁾	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu trên tổng số cổ phiếu được chuyển đổi
I.	Cổ đông đặc biệt	12.898.200.000	6.449.100.000	372.088	13,1%
1.	Hội đồng quản trị	12.449.800.000	6.224.900.000	359.154	12,6%
	<i>Trong đó:</i>				
	- Nước ngoài	-	-	-	0,0%
	- Trong nước	12.449.800.000	6.224.900.000	359.154	12,6%
2.	Ban kiểm soát	-	-	-	0,0%
3.	Ban giám đốc ⁽²⁾	442.100.000	221.050.000	12.753	0,4%
4.	Giám đốc tài chính				0,0%
5.	Kế toán trưởng	6.300.000	3.150.000	181	0,0%
6.	Người được ủy quyền CBTT	-	-	-	0,0%
II	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	0,0%
III	Cổ đông khác	87.101.800.000	42.853.050.000	2.472.444	86,9%
1.	Trong nước	58.677.000.000	29.148.600.000	1.681.753	59,1%
1.1	Cá nhân	2.170.300.000	895.250.000	51.633	1,8%
1.2	Tổ chức	56.506.700.000	28.253.350.000	1.630.120	57,3%
	Trong đó, Nhà nước	-	-	-	-
2.	Nước ngoài	28.424.800.000	13.704.450.000	790.691	27,8%

301
CÔ
CỔ
NSIM
-TP

TT	Đối tượng	Giá trị trái phiếu sở hữu trước khi chuyển đổi	Giá trị trái phiếu chuyển đổi	Số lượng cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu (cổ phiếu) ⁽¹⁾	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu trên tổng số cổ phiếu được chuyển đổi
2.1	Cá nhân	1.295.400.000	139.750.000	8.052	0,3%
2.2	Tổ chức	27.129.400.000	13.564.700.000	782.639	27,5%
	CỘNG	100.000.000.000	49.302.150.000	2.844.532	100,0%

Ghi chú:

⁽¹⁾ Toàn bộ 100% cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu là cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng)

⁽²⁾ Số liệu thống kê đối với Ban giám đốc không bao gồm Tổng giám đốc (ông Lê Duy Hiệp) đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị đã được liệt tại mục trên

IV. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN SAU ĐỢT CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU

STT	Cổ đông	Số cổ phần ⁽³⁾	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Tỷ lệ (%)
1	CASCO Investments Limited	6.527.953	CA5737	9/4/2012	P.O.Box 2208, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	24,5%
2	CTCP Chứng khoán Sài Gòn	4.629.813	02/GCNTVLK	7/7/2006	72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp HCM	17,4%
3	Công ty Cổ phần Đầu Tư Toàn Việt	3.363.587	0309587030	19/11/2009	56 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, TP.HCM	12,6%
4	Bùi Minh Tuấn	2.420.024	IS0640	14/3/2006	40/11 NGUYỄN VĂN ĐẬU, P.6, Q. Bình Thạnh, HCM	9,1%
5	CTCP Đầu tư Vina	2.179.090	0305012923	16/7/2010	56 Phạm Ngọc Thạch, P6, Q3, TP.HCM	8,2%
6	Tổng công ty thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	1.375.137	0300100037	27/11/2010	275B Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP.HCM	5,2%
	TỔNG CỘNG	20.495.604				77%

Ghi chú:

⁽³⁾Tổng số cổ phần nắm giữ của cổ đông lớn sau khi chuyển đổi trái phiếu được tính toán dựa trên (i) Đăng ký chuyển đổi của cổ đông và (ii) Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 22/12/2015.

V. CƠ CẤU VỐN SAU ĐỢT CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU

TT	Danh mục	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông lớn	204.759.400.000	76,9%
	Trong đó, cổ đông Nhà nước	13.751.380.000	5,2%
2	Cổ đông Nhà nước không phải cổ đông lớn	-	-

TT	Danh mục	Giá trị	Tỷ lệ (%)
3	Cổ đông khác	61.346.310.000	23,1%
4	Cổ phiếu quỹ	0	0,0%
	Tổng cộng	266.105.710.000	100,0%
	- Trong nước	157.485.190.000	59,2%
	- Nước ngoài (**)	108.620.520.000	40,8%

(**) Ghi chú: Cơ cấu tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài được tính toán dựa trên (i) Đăng ký chuyển đổi của cổ đông và (ii) Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 22/12/2015.

VI. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Chúng tôi đảm bảo các thông tin và số liệu trình bày trong báo cáo này là đầy đủ, chính xác và trung thực. Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh mọi nghĩa vụ của tổ chức niêm yết cũng như các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm cam kết nêu trên.

VII. HỒ SƠ KÈM THEO: theo phụ lục Danh mục tài liệu đính kèm (nếu có)

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu công ty

Người đại diện theo pháp luật
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÙI TUẤN NGỌC

